

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HSST
Ngày 18 tháng 6 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Trần Thị Nga.

+ Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2019/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXX-HS ngày 20/5/2019; Thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 06/6/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Công T, sinh năm 1970; nơi cư trú: T 5, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công Đ (Đã chết) và bà Lê Thị B (Đã chết); vợ: Nguyễn Thị V, con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 24/3/2019; ngày 02/4/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Nguyễn Phương B, sinh năm 1971; nơi cư trú: T 6, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phương T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị P (Đã chết); vợ: Nguyễn Thị T, con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 24/3/2019; ngày 02/4/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

3. Lê Văn Q, sinh năm 1992. Tên gọi khác Lê Văn H; nơi cư trú: T 1, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12;

dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Vũ Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 24/3/2019; ngày 02/4/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

4. Vũ Tuấn A, sinh năm 1993. Tên gọi khác T; nơi cư trú: T 3, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H (Đã chết) và bà Trần Thị Q; vợ: Nguyễn Thị T; con: Có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 24/3/2019; ngày 02/4/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

5. Vũ Khắc M sinh năm 1991. Tên gọi khác Vũ Khắc T; nơi cư trú: T 1, xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Khắc T và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 24/3/2019; ngày 02/4/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Vũ Khắc Mong:** Ông Phạm Đại Vương - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 24/3/2019, Nguyễn Công T ở thôn 5, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam đi bộ đến nhà Nguyễn Phương B ở thôn 6, xã N, huyện K ngồi chơi uống nước thì Lê Văn Q ở thôn 1, xã N, huyện K và Vũ Tuấn A ở thôn 3, xã N, huyện K đến. Khi ngồi uống nước thì T nói: “Làm tý văn nghệ cho vui”. B, Q, Tuấn A hiểu ý T nói đánh bạc nên đồng ý và cùng đi xuống nhà ngang của Nguyễn Phương B thấy có một chiếu nhựa màu xanh trải sẵn và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài. Sau đó mọi người ngồi dưới chiếu, T ngồi đối diện với Q, B ngồi đối diện với T và thống nhất chơi đánh liêng được thua bằng tiền. Khi chơi các đối tượng thống nhất và quy ước như sau: Mỗi người chơi được chia 03 lá bài, sau đó mỗi người chơi góp gà ra giữa chiếu, số tiền góp gà là 10.000đồng, khi lên bài ai theo tố thì lần lượt từ phải qua trái hô tố, đồng thời bỏ tiền tố vào giữa chiếu, tố thấp nhất là 10.000đồng và cao nhất là 100.000đồng/1lần tố. Mỗi người chơi được tố 03 lần, ai có bài cao nhất được tiền gà và tiền tố, ai được sấp thu thêm mỗi người chơi 100.000đồng. Quy định sấp là to nhất đến liêng, dĩ, tính điểm 9 là cao nhất 0 điểm là thấp nhất, nếu có bài giống nhau thì tính chất; 03 lá bài giống nhau là “Sấp” (5, 5, 5); 03 lá bài liền kề nhau là “Liêng” (2, 3, 4); những lá bài có hình người không giống nhau gọi là dĩ (J, K, K). Cách tính điểm: 10, J, Q, K tính là 0 điểm, A là 1 điểm, 2 là 2 điểm, tương tự đến 9 là 9 điểm; tính chất Cơ là to nhất sau đến Rô, Tép, Bích. Người nào thắng được chia bài ván tiếp theo

và tổ đầu tiên. Khi T, B, T, Q đang chơi liêng được thua bằng tiền thì Vũ Khắc M ở thôn T 1, xã H, huyện K đến và tham gia chơi. Đến khoảng 16 giờ 50 cùng ngày, do bị thua hết tiền nên Tuấn A đi về còn B, T, Q, M tiếp tục chơi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam bắt quả tang. Thu tại chiếu nơi các đối tượng ngồi đánh bạc số tiền 4.410.000đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài và 01 chiếc nhựa KT (1,5 x 2,0)m. Thu giữ tại vị trí Nguyễn Phương B ngồi 01 ví giả da màu đen, bên trong có 1.500.000đồng. Thu giữ của Nguyễn Phương B 700.000đồng, Nguyễn Công T 01 ví giả da màu nâu bên trong có 1.300.000đồng, Lê Văn Q 4.300.000đồng. Kiểm tra trên người Vũ Khắc M không thu giữ đồ vật, tài sản gì. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc là 12.210.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 15/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Nguyễn Công T, Nguyễn Phương B, Lê Văn Q, Vũ Tuấn A và Vũ Khắc M về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 50; điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (Khoản 2 Điều 51 BLHS áp dụng đối với bị cáo Q, M); Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T từ 12 tháng đến 15 tháng tù, Nguyễn Phương B từ 12 tháng đến 15 tháng tù, Lê Văn Q từ 10 tháng đến 13 tháng tù, Vũ Tuấn A từ 9 tháng đến 12 tháng tù, Vũ Khắc M từ 9 tháng đến 12 tháng tù. Tất cả cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 lá bài, 01 chiếc nhựa KT (1,5 x 2)m, 01 ví giả da màu nâu và 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí, quyền kháng cáo. Người bào chữa cho bị cáo M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo M nhất trí với ý kiến của người bào chữa. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng và cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 24/3/2019, tại nhà ở của Nguyễn Phương B ở thôn 6, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam gồm có Nguyễn Công T, sinh năm 1970; nơi cư trú: T 5, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Phương B, sinh năm 1971; nơi cư trú: T 5, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam, Lê Văn Q, sinh năm 1992; nơi cư trú: T 1, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam, Vũ Tuấn A, sinh năm 1993; nơi cư trú: T3, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam và Vũ Khắc M, sinh năm 1991; nơi cư trú: T 1, xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam đánh bạc được, thua bằng tiền dưới hình thức chơi liêng thì bị Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 12.210.000đồng. Hành vi đó của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ đó là an toàn trật tự công cộng. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích phạm tội là thông qua những quân bài để đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền của nhau dưới hình thức đánh liêng nhằm sát phạt tài sản của nhau với tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 12.210.000đồng. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục các bị cáo nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, nhằm đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo thấy: Nguyễn Công T là người khởi xướng nên giữ vai trò chính, Nguyễn Phương B, Lê Văn Q, Vũ Tuấn A, Vũ Khắc M giữ vai trò đồng phạm. Do đó khi quyết định hình phạt, Tòa án xem xét tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng đồng phạm một cách đầy đủ, toàn diện vụ án, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Q có cha đẻ là thương binh và bị cáo M có bà nội là Vũ Thị C là mẹ Việt Nam anh hùng và có hai bác ruột là liệt sỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng các bị cáo không phải chịu.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến

50.000.000đồng”. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo đều làm nghề tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Gồm 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 lá bài, 01 chiếc nhựa KT (1,5 x 2)m là công cụ phạm tội, 01 ví giả da màu đen và 01 ví giả da màu nâu là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 12.210.000đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công Tư, Nguyễn Phương B, Lê Văn Q (tên gọi khác Lê Văn H), Vũ Tuấn A (tên gọi khác T) và Vũ Khắc M (tên gọi khác Vũ Khắc T) phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51(Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng đối với bị cáo Q, M); Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Công T 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Phương B 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Lê Văn Q 13 (Mười ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 26 (Hai mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Vũ Tuấn A 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Vũ Khắc M 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Công T, Nguyễn Phương B, Lê Văn Q và Vũ Tuấn A cho UBND xã Nhật Tân, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Vũ Khắc M cho UBND xã Hoàng Tây huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án

có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 lá bài, 01 chiếu nhựa KT (1,5 x 2)m, 01 ví giả da màu đen và 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 12.210.000đồng (Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, uỷ nhiệm chi giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 04/3/2019).

4. Án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Công T, Nguyễn Phương B, Lê Văn Q, Vũ Tuấn A và Vũ Khắc M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt